

BÁO CÁO KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ NỘI BỘ HỆ THỐNG QUẢN LÝ TẠI
NHÓM CHỨNG CHỈ CAO SU LINH HƯƠNG

Thời gian : Từ tháng 18 - 19/09/2026

Địa điểm : Công ty TNHH MTV SX TM Linh Hương, xã Bình Tân, tỉnh Đồng Nai

Đại diện Nhóm Chứng chỉ cao su Linh Hương:

- 1) Bà Hoàng Thị Hương, Giám đốc Công ty, Trưởng Ban FSC
- 3) Bà Tạ Thị Tuyết Sương, Phó Ban FSC
- 4) Bà Phạm Hồng Ngọc, Tổ FSC
- 4) Bà Trần Thị Ánh Nhung, Tổ FSC
- 5) Bà Đỗ Thị Hồng Hà Tổ FSC
- 6) Ông Nguyễn Đăng Hoàng, Tổ FSC
- 7) Ông Hoàng Anh Tuấn, Tổ FSC

Trung tâm Nghiên cứu và Tư vấn Quản lý Tài nguyên (CORENARM):

- 1) Ông Ngô Trí Dũng – Giám đốc TT CORENARM
- 2) Bà Lê Thị Diễm Kiều – PGĐ TT CORENARM

Đã tiến hành “Đánh giá nội bộ” hoạt động quản lý Nhóm và quản lý Rừng theo Tiêu chuẩn Quản lý Rừng FSC Quốc gia Việt Nam (FSC-STD-VN-01-2018), Bộ Tiêu chuẩn Quản lý Nhóm (FSC-STD-30-005, v2.1) Và các Tiêu chuẩn, văn bản liên quan tại Nhóm Chứng chỉ cao su Linh Hương, bao gồm: đánh giá trong phòng (tài liệu) và đánh giá hiện trường.

1. Mục tiêu đánh giá:

Đánh giá nội bộ để phát hiện các điểm không tuân thủ trong quản lý Nhóm và Quản lý Rừng của Nhóm CC Cao su Linh Hương. Từ đó làm cơ sở đề xuất các giải pháp khắc phục điểm không tuân thủ và chuẩn bị hồ sơ cho đơn vị đánh giá vào giữa tháng 10/2026.

2. Phương pháp đánh giá:

- Căn cứ vào hoạt động QL Nhóm và QL Rừng của Nhóm CC Cao su Linh Hương, đoàn đánh giá tiến hành đối chiếu với từng chỉ số trong Tiêu chuẩn Quản lý Rừng FSC Quốc gia Việt Nam (FSC-STD-VN-01-2018) và Bộ Tiêu chuẩn Quản lý Nhóm (FSC-STD-30-005, v2.1) để đánh giá.

- Thực hiện Đánh giá trong phòng kết hợp với đánh giá ngoài hiện trường để phát hiện điểm không tuân thủ theo Tiêu chuẩn của FSC.

- Bốc mẫu đánh giá hiện trường:

+ Số lô hoạt động: $0,6 \times \text{căn bậc hai (số lô rừng hoạt động)} = 0,6 \times \text{căn bậc hai (227)} = 9,04$, làm tròn 09 lô.

+ Số lô không hoạt động: Trong phạm vi Nhóm tất cả các lô rừng đều diễn ra hoạt động khai thác mù.

3. Kết quả đánh giá

3.1. Đánh giá trong phòng (tài liệu)

3.1.1. Hoạt động Quản lý Nhóm (QLN)

- Năm 2026 Nhóm đã tiến hành đưa ra khỏi Nhóm 14 hộ thành viên với 21 lô rừng, với lý do các hộ thanh lý vườn và tái canh bằng loài cây trồng khác cao su. Diện tích đánh giá duy trì Chứng chỉ năm 2026 của Nhóm là 1.100,92 ha

- Ban Quản lý Nhóm đã thực hiện đầy đủ thủ tục thông báo về việc xóa tên khỏi danh sách thành viên Nhóm đến các hộ liên quan

- Nhóm đã cập nhật các tài liệu QLN theo sự thay đổi về số hộ thành viên và số lô rừng như: Sổ tay QLN, Phương án quản lý cao su bền vững, Các quy trình thủ tục của nhóm, hồ sơ các thành viên tham gia.

- Nhóm đã thực hiện các hoạt động giám sát định kỳ và Báo cáo tổng hợp kết quả giám sát năm 2026 khá đầy đủ.

- Định kỳ tổ chức Tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ Quản lý Nhóm về Giám sát, Quản lý rừng theo Nguyên tắc FSC và Tiêu chuẩn Nhóm, Quy trình CoC và Quy trình thu gom xử lý rác thải đối với các hộ thành viên.

- Tất cả các thành viên đều là lãnh đạo và cán bộ công nhân viên của Công ty TNHH MTV SX TM Linh Hương. Các thành viên hoạt động trong các phòng ban liên quan nên thuận lợi cho việc quản lý, giám sát và triển khai các hoạt động liên quan đến bao tiêu mù FSC và kết nối đơn vị thu mua gỗ FSC theo quy trình CoC của Nhóm.

- Thành viên Tổ FSC có sự thay đổi nhân sự. Nhân sự mới được tập huấn về quá trình giám sát, quản lý hồ sơ và triển khai đầy đủ, đáp ứng được yêu cầu về năng lực thành viên quản lý Nhóm.

- Hồ sơ mua bán gỗ FSC đảm bảo theo quy trình CoC về truy xuất nguồn gốc gỗ được quy định trong Sổ tay Quản lý Nhóm và đáp ứng yêu cầu truy xuất. Đồng thời, Công ty đang chạy demo phần mềm quản lý truy xuất nguồn gốc gỗ FSC, dự kiến hoạt động trong thời gian sắp tới. Đây là bước tiến trong quản lý dữ liệu và hồ sơ CoC của Nhóm đảm bảo tính minh bạch và hệ thống.

3.1.2. Hoạt động Quản lý rừng

Năm 2026 Nhóm đã cập nhật các tài liệu sau khi có sự thay đổi về số thành viên Nhóm cũng như các vấn đề về xã hội – môi trường diễn ra trong năm:

- Phương án Quản lý rừng bền vững giai đoạn 2025 - 2030;
- Sổ tay Quản lý Nhóm 2026
- Các báo cáo chuyên đề về Đánh giá tác động Môi trường (EIA), đánh giá tác động xã hội (SIA), Đánh giá Đa dạng sinh học và rừng có giá trị bảo tồn (HCV), Đánh giá trữ lượng rừng trồng của Nhóm.
- Biên bản làm việc với Ban quản lý RPH Bù Đốp về việc phối hợp quản lý và bảo vệ 195,65 ha rừng tự nhiên tại TK 58 và 59 trong năm 2026. Đảm bảo tỷ lệ khu vực mẫu đại diện tối thiểu 10% diện tích quản lý của Nhóm.

Bản đồ Nhóm CC cao su Linh Hương được cập nhật theo diện tích sau khi đã trừ các diện tích đưa ra khỏi Nhóm do thay đổi cây trồng, bao gồm diện tích vùng trồng cao su và khu vực hành lang sông suối tương đối rõ ràng và đảm bảo về mặt kỹ thuật

Quá trình giám sát diễn ra khá đều đặn và bước đầu góp phần nâng cao nhận thức của các hộ thành viên trong việc bảo vệ môi trường rừng trong quá trình triển khai các hoạt động trên lô rừng của hộ.

3.2. Đánh giá hiện trường

Từ kết quả giám sát năm 2026, căn cứ vào tần suất bắt gặp điểm chưa tuân thủ và quy mô, cường độ rủi ro, Nhóm tiến hành bốc mẫu 11 lô để đánh giá hiện trường. Các lô đi hiện trường:

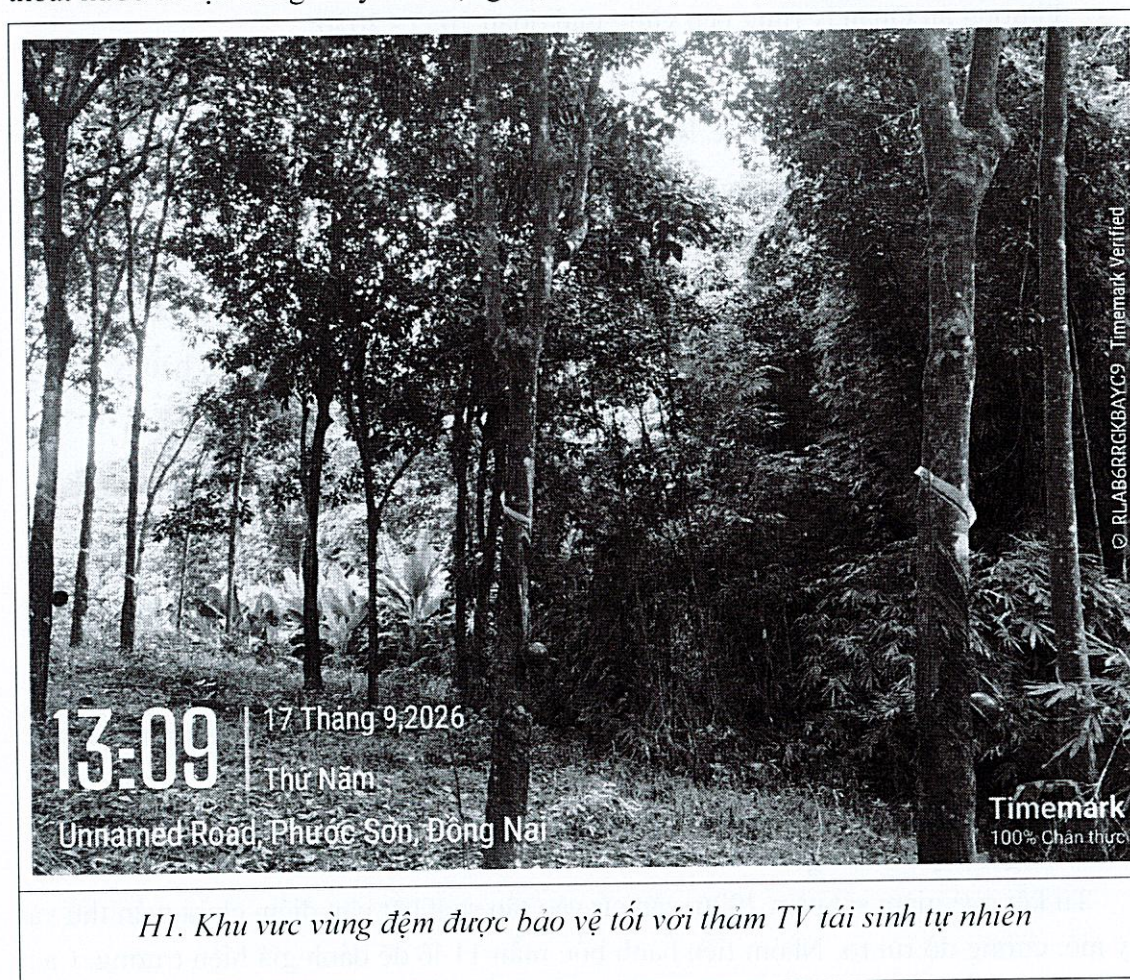
TT	Xã	Lô hoạt động	Ký hiệu lô
----	----	--------------	------------

1	Xã Phú Riềng	10	PR56-2; PR26-3; PR62-1; PR49-2; PR32; PR96; PR20.1; PR49-1; PR51-1; PR19-3
2	Xã Phú Nghĩa	1	PL5
		11	

3.2.1. Ưu điểm:

3.2.1.1 Hành lang sông suối

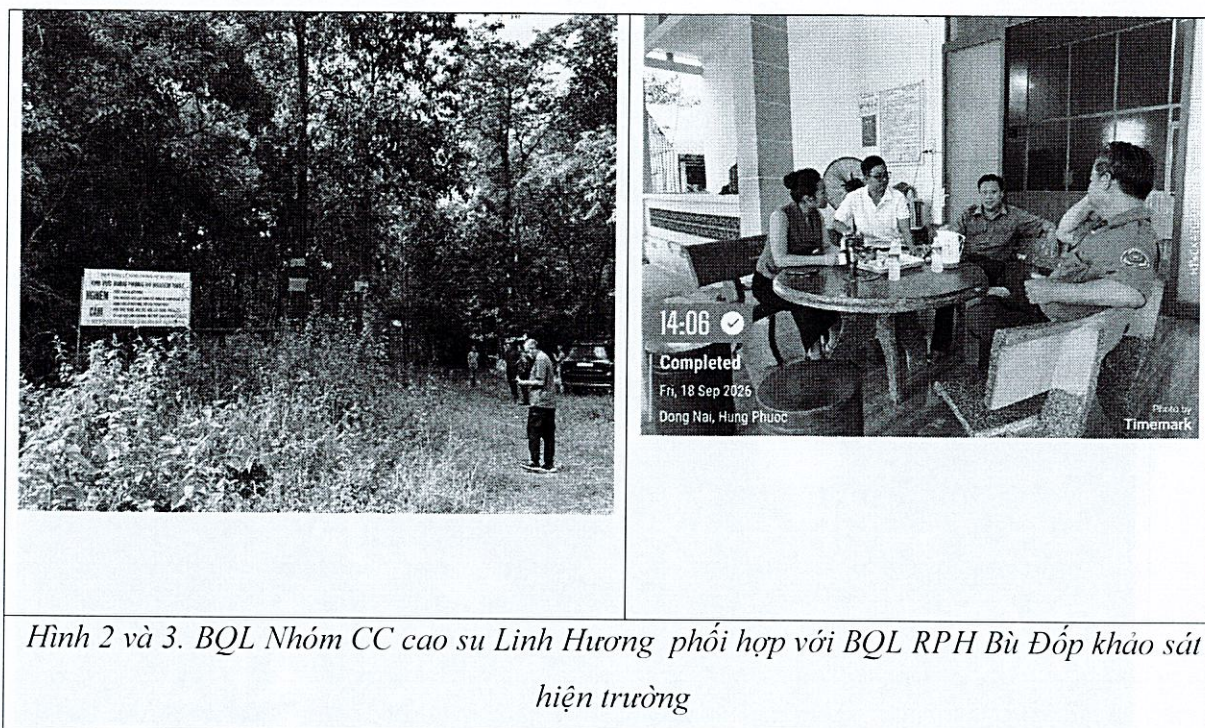
Qua khảo sát hiện trường một số lô có vùng đệm ven sông, suối như PR56-2, PR32, PR96 và PR19.3 cho thấy khu vực vùng đệm được bảo vệ tốt, với các thảm thực vật tái sinh tự nhiên. Ngoài ra, ở những lô rừng có suối nhỏ chảy qua đều có trồng tre, luồng và thảm thực vật tại sinh tự nhiên ven khe để chống sạt lở, hoặc tạo những rãnh thoát nước để tạo dòng chảy chủ động, hạn chế chảy tràn gây xói lở vào mùa mưa.



3.2.1.2. Khu vực mẫu đại diện:

Công ty với vai trò là Quản lý Nhóm đã có văn bản phối hợp với Ban Quản lý RPH Bù Đốp trong việc quản lý và bảo vệ 195,65 ha diện tích rừng tự nhiên tại TK58

và 59. Lãnh đạo của Ban và một số cán bộ tham gia Quản lý bảo vệ diện tích khu vực mẫu địa diện cũng đồng thời là thành viên Nhóm. Nên quá trình phối hợp giám sát, bảo vệ diễn ra thuận lợi.



3.2.1.3. Bản đồ hiện trạng:

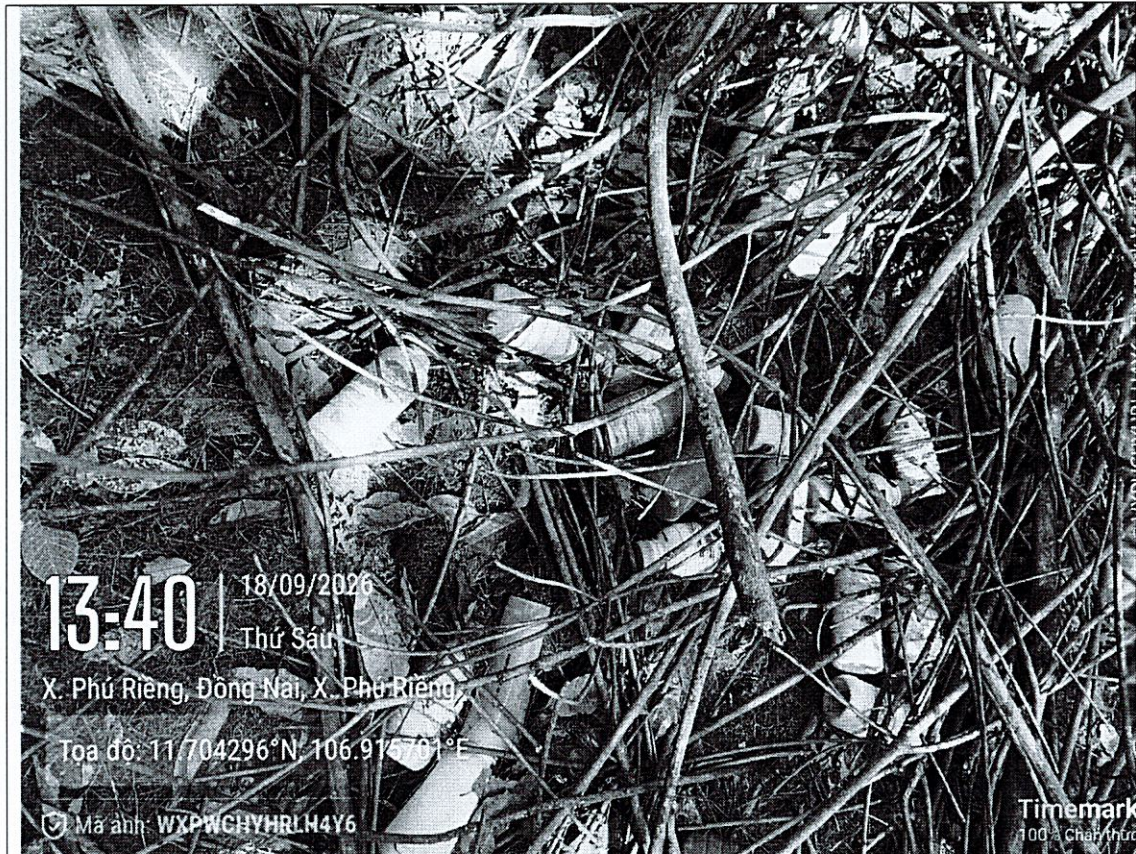
Bản đồ hiện trạng các lô cao su của Nhóm đã cập nhật các lô rừng đưa ra khỏi Nhóm sau khi thanh lý vườn và tái canh bằng loài cây trồng khác cao su. Các lô rừng được bóc mẫu có ranh giới rõ ràng trên thực địa. Các khu vực Hành lang sông suối được thể hiện trên Bản đồ và có độ chính xác cao.

3.2.2. Các điểm chưa tuân thủ

3.2.2.1. Rác thải gồm vỏ chai BVTV, bao nilon, bao phân chuồng (Minor Chỉ số 10.12.1/ FSC-STD-VN-01-2018; Điểm không tuân thủ nhỏ)

Mặc dù đã được tuyên truyền, tập huấn, Nhóm đã xây dựng quy trình về xử lý rác thải, nhưng vẫn có một số lô rừng còn tồn tại rác. Nguyên do có một số chủ rừng chưa thay đổi nhận thức trong việc thu gom và xử lý rác thải phát sinh trong quá trình chăm sóc, khai thác mù. Nên rác thải sinh hoạt như chai uống nước, vỏ bánh, hộp cơm vẫn còn trên lô vườn cao su. Ngoài ra, sau mùa mưa năm 2026, một số khu vực bị ngập lụt, nước mưa tràn vào các vườn cao su của Nhóm, mang theo lượng khá lớn rác thải từ các khu vực khác để lại sau khi nước rút. Tuy nhiên, qua phỏng vấn và khảo sát cho thấy

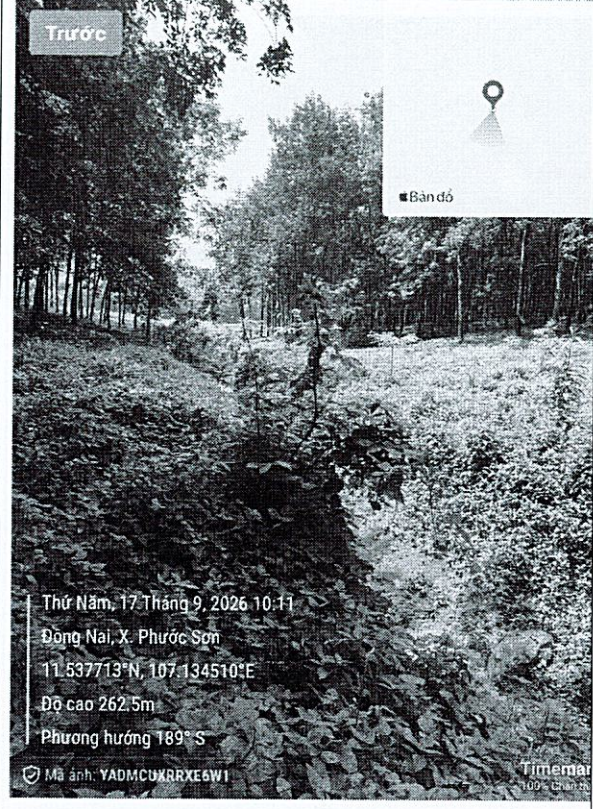
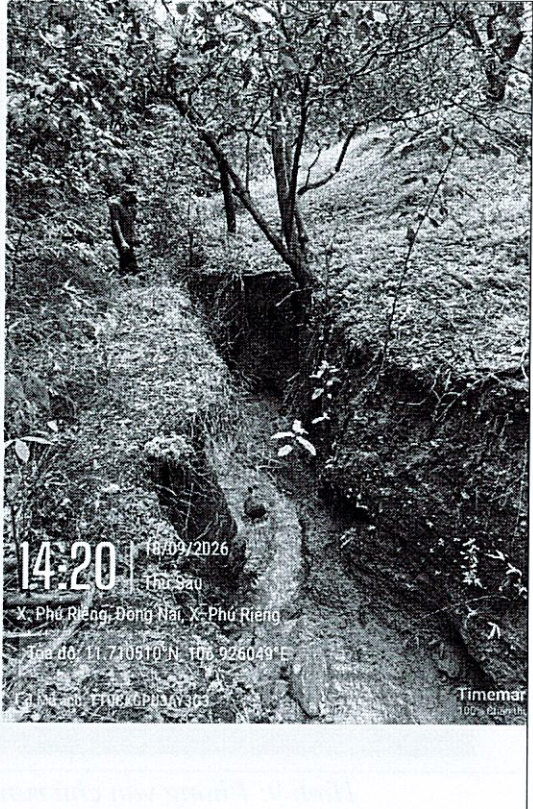
tỷ lệ các lô cso rác thải đã giảm đáng kể so với năm đầu tham gia chứng chỉ, và các hộ cũng thể hiện tinh thần cầu thị, hướng đến vệ sinh môi trường, thu gom và xử lý rác thải theo đúng quy định của Nhóm và địa phương.



Hình 4. Rác thải chai lọ thuốc BVTV

3.2.2.2. Quản lý xói mòn do thiên tai chưa cập nhật về bản đồ và các điểm xói mòn (Minor chỉ số 10.9.2/ FSC-STD-VN-01-2018; Điểm không tuân thủ nhỏ)

Qua khảo sát hiện trường và phỏng vấn một số hộ chủ vườn cao su cho thấy phần lớn các lô cao su đều có khu vực vùng đệm hành lang khe suối được bảo vệ tốt. Do các hộ không trồng cao su sát khe, suối và bảo vệ thảm thực vật tái sinh tự nhiên. Tuy nhiên, do mùa mưa năm nay kéo dài và cường độ mưa tập trung lớn dẫn đến một số rãnh thoát nước có nguy cơ sạt lở, xói mòn mở rộng rãnh. Những điểm này đã được Nhóm liệt kê nhưng chưa thể hiện trên Bản đồ để theo dõi

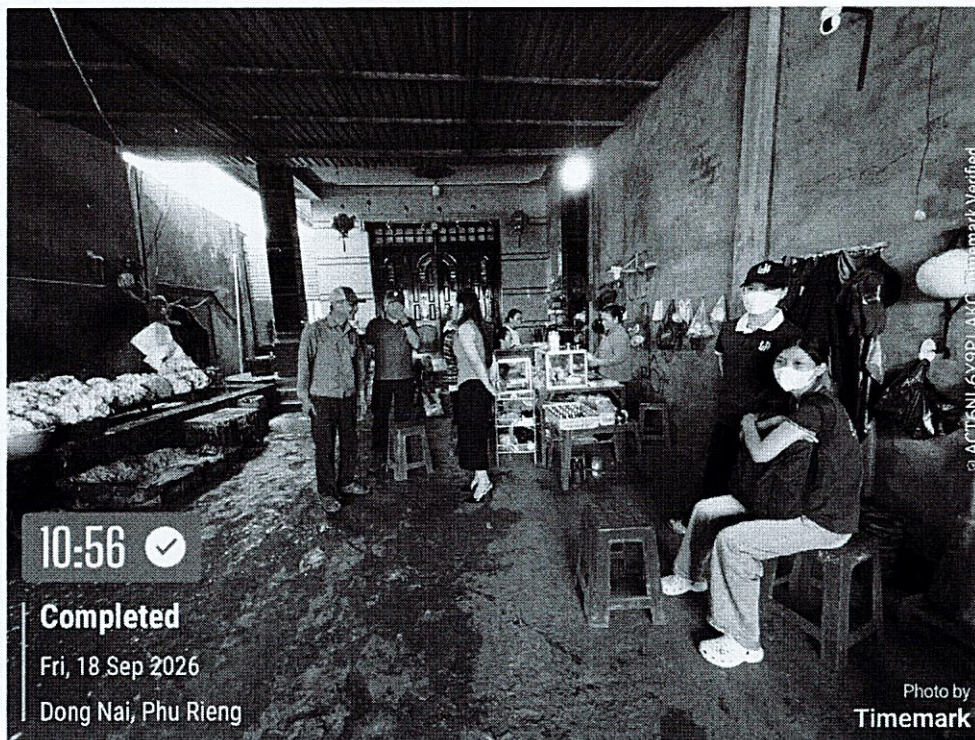
 Trước Bản đồ Thứ Năm, 17 Tháng 9, 2026 10:11 Đông Nai, X. Phước Sơn 11.537713°N, 107.134510°E Độ cao 262.5m Phương hướng 189° S Mã ảnh: YADMCURRXE6W1 Timemär 100% Chính xác	 14:20 16/09/2026 Thị trấn X. Phú Riềng, Đông Nai, X. Phú Riềng Địa điểm 11.710510°N, 106.926049°E Timemär 100% Chính xác
H5. HLSS được bảo vệ tốt	H6. Rãnh nước có nguy cơ sạt lở

3.3. Các yếu tố xã hội:

Thông qua kết quả giám sát năm 2026, và kết quả phỏng vấn trong đánh giá nội bộ cho thấy như sau:

- Không ghi nhận có trường hợp quấy rối tình dục và phân biệt đối xử về giới tính, tình trạng hôn nhân, cha mẹ hoặc khuynh hướng lạm dụng tình dục trong nội bộ nhóm CC cao su Linh Hương cũng như trong nội bộ Công ty TNHH MTV SX TM Linh Hương;
- Quyền lợi của người lao động (nội bộ công ty và tất cả thành viên nhóm gồm người Kinh; dân tộc thiểu số và người Hoa) đều được đảm bảo về mặt tiền công, tiền lương, bình đẳng về cơ hội đào tạo, tập huấn và An toàn lao động.
- Không ghi nhận tranh chấp, khiếu nại và tai nạn lao động diễn ra trong hoạt động SXLN của nhóm.
- Hoạt động sản xuất kinh doanh cao su của Nhóm không ảnh hưởng đến quyền hưởng dụng, truyền thống và văn hoá của người dân tộc thiểu số. Đồng thời, hoạt động của Nhóm CC cao su Linh Hương đã góp phần tạo công ăn việc làm và tăng thu nhập cho người dân tộc.

Một số hình ảnh phỏng vấn chủ rừng và người dân xung quanh trong quá trình đánh giá nội bộ của Nhóm:



Hình 9: Phòng sản xuất và người dân tham gia cao su

4. Nhận xét và khuyến nghị:

4.1. Nhận xét

- Về tài liệu:

+ Nhóm CC Cao su Linh Hương đã đưa ra được đầy đủ các minh chứng thực hiện Quản lý nhóm theo Tiêu chuẩn quản lý Nhóm của FSC

+ Nhóm lưu trữ hồ sơ, tài liệu FSC đầy đủ. Ngoài ra, nhóm cũng đã xây dựng hệ thống quản lý tài liệu lưu trữ các file dữ liệu số giúp việc rà soát, cập nhật và kiểm tra hàng năm thuận tiện.

- **Về hoạt động hiện trường:** hiện trường hoạt động quản lý rừng của Nhóm về cơ bản thực hiện theo Tiêu chuẩn của FSC. Tuy vậy vẫn còn một số điểm chưa tuân thủ, cần khắc phục như rác thải hiện trường (rác thải sinh hoạt, rác bao phân máng che mưa bị mục), cách bảo quản thuốc BVTV và xử lý chai lọ sau khi sử dụng.

Không phát hiện các loài động thực vật nằm trong danh sách quý hiếm hiện diện trong diện tích cao su của Nhóm, cũng như khu vực lân cận.

- **Kết luận:** Kết quả đánh giá nội bộ cho thấy Nhóm CC cao su Linh Hương có 02 điểm không tuân thủ nhỏ. Các chủ rừng phối hợp với Ban QLN triển khai hành động khắc phục và giám sát theo thời gian đã thống nhất.

4.2. Khuyến nghị:

- Tăng cường tuyên truyền và vận động người dân không sử dụng các loại thuốc BVTV có thành phần hoá chất nằm trong danh mục cấm của Việt Nam và FSC. Đồng thời tập huấn tăng cường về cách bảo quản thuốc BVTV và thu gom, xử lý chai lọ sau sử dụng đúng cách, nhằm hạn chế tác động đến môi trường và sức khỏe;

- Tăng cường phối hợp với chính quyền địa phương xã/thôn tuyên truyền, vận động, kết hợp giám sát thường xuyên để nâng cao ý thức của chủ rừng cũng như các hộ dân lân cận trong việc giữ gìn vệ sinh vườn cao su, không xả rác thải sinh hoạt bừa bãi trên hiện trường rừng, sử dụng đồ BHLĐ phù hợp trong các công đoạn chăm sóc, bảo vệ và khai thác mù cao su.

- Đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện và áp dụng phần mềm vào quản lý chuỗi hành trình sản phẩm mù FSC để dần đưa hệ thống CC của nhóm vào vận hành chuyên nghiệp; đảm bảo tính minh bạch trong truy xuất nguồn gốc mù FSC, đồng thời nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Nhóm trong thời gian tới.

Bình Tân, ngày 22 tháng 9 năm 2026

Ban Quản lý Nhóm CC Cao su Linh Hương

